|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT TÂN KỲ  **TRƯỜNG THCS TÂN AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Tân An, ngày 18 tháng 9 năm 2020* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN CÔNG NGHỆ**

**Năm học 2020-2021**

*(Kèm theo Kế hoạch số 121/KH-THCS, ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Hiệu trưởng trường THCS Tân An)*

1. **Chương trình theo quy định**

**LỚP 6**

###### Học kì I: 36 tiết/ 18 tuần

**Học kì II: 34 tiết/ 17 tuần**

**Cả năm: 70 tiết/ 35 tuần**

| **TT** | **Bài/chủ đề** | **Yêu cầu cần đạt** | **Thời lượng dạy học** | **Hình thức tổ chức dạy học/hình thức kiểm tra đánh giá** | **Tiết** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | Mở đầu | - Hiểu được vai trò của gia đình và kinh tế gia đình. Biết được mục tiêu, nội dung chương trình và SGK Công nghệ 6 - phân môn Kinh tế gia đình được biên soạn theo định hướng đổi mới phương pháp dạy học.  - Rèn cho học sinh phương pháp học tập chuyển từ thụ động sang chủ động tiếp thu kiến thức và vận dụng vào cuộc sống. | 1 tiết | Dạy học trên lớp | 1 |  |
| **2** | Các loại vải thường dùng trong may mặc | - Biết được tính chất của các loại vải sợi thiên nhiên, vải sợi hoá học. - Phân biệt được vải sợi thiên nhiên, vải sợi hoá học. | 3 tiết | Dạy học trên lớp | 2  3  4 | Mục I.1.a) Nguồn gốc: quy trình sản xuất vải sợi thiên nhiên : Khuyến khích học sinh tự đọc.  Mục I.2.a) Nguồn gốc: quy trình sản xuất vải sợi hóa học: Khuyến khích học sinh tự đọc. |
| **3** | Lựa chọn trang phục | - Biết được khái niệm trang phục, các loại trang phục, chức năng của trang phục.  - HS biết cách lựa chọn trang phục, chọn vải, kiểu may phù hợp với vóc dáng cơ thể; chọn vải, kiểu may phù hợp với lứa tuổi; sự đồng bộ của trang phục.  - Vận dụng kiến thức đã học lựa chọn trang phục cho bản thân, phù hợp với hoàn cảnh gia đình.  - Lựa chọn được vải, kiểu may phù hợp với bản thân, đạt yêu cầu thẩm mỹ và chọn được một số vật dụng đi kèm phù hợp với áo quần đã chọn.  - Rèn luyện kỹ năng biết sử dụng trang phục đúng theo công dụng. | 2 tiết | Dạy học trên lớp | 5  6 | Bài 2 và bài 3 : tích hợp thành chủ đề  “lựa chọn trang phục” dạy trong 2 tiết |
| **4** | Sử dụng và bảo quản trang phục | - Biết cách sử dụng trang phục phù hợp với hoạt động, với môi trường công việc.  - Biết cách phối hợp trang phục giữa áo và quần hợp lý đạt yêu cầu thẩm mỹ.  - Rèn luyện kỹ năng biết cách sử dụng trang phục phù hợp với hoạt động, môi trường công việc. | 3 tiết | Dạy học trên lớp | 7  8  9 | 2.1.c) Kí hiệu giặt, là: Giới thiệu để học sinh biết. |
| **5** | Thực hành: Ôn một số mũi khâu cơ bản | - Nắm vững thao tác khâu mũi tới trên vải để áp dụng khâu một số sản phẩm đơn giản.  - Rèn luyện kỹ năng may, vá đơn giản như quần áo bị rách, tuột chỉ, tuột lai. | 3 tiết | Dạy học trên lớp | 10 11  12 |  |
| **6** | Thực hành: Cắt khâu bao tay trẻ sơ sinh | - Vẽ, tạo mẫu giấy và cắt vải theo mẫu giấy để khâu bao tay trẻ sơ sinh.  - Biết cách cắt vải theo mẫu giấy để khâu bao tay trẻ sơ sinh.  - May hoàn chỉnh một chiếc bao tay. | 3 tiết | Dạy học trên lớp | 13  14, 15 |  |
| **7** | Thực hành: Cắt khâu vỏ gối hình chữ nhật | -Vẽ và cắt tạo mẫu giấy các chi tiết của vỏ gối.  -Cắt vải theo mẫu giấy.  -Rèn luyện kỹ năng may tay.  -Giáo dục HS có tính cẩn thận thao tác chính xác theo đúng quy trình. | 1 tiết | Dạy học trên lớp | 16 |  |
| **8** | Ôn tập chương I | - Nắm vững những kiến thức và kỹ năng cơ bản về các loại vải thường dùng trong may mặc, phân biệt được một số loại vải.  - Biết cách lựa chọn vải may mặc, sử dụng và bảo quản trang phục.  - Biết vận dụng được một số kiến thức và kỹ năng đã học vào việc may mặc của bản thân và gia đình.  - Giáo dục HS có ý thức tiết kiệm, ăn mặc lịch sự, gọn gàng. | 1 tiết | Dạy học trên lớp | 17 |  |
| **9** | Kiểm tra thực hành | - GV đánh giá được kết quả học tập của HS về kiến thức, kĩ năng và năng lực vận dụng.  - Qua kết quả kiểm tra, HS rút kinh nghiệm cải tiến phương pháp học tập.  - Qua kết quả kiểm tra GV cũng có được những suy nghĩ cải tiến, bổ sung cho bài giảng hấp dẫn hơn, gây được sự hứng thú học tập của HS. | 1 tiết | Kiểm tra thực hành | 18 |  |
| **10** | Sắp xếp đồ đạc hợp lí trong nhà ở | - Học sinh xác định được vai trò của nhà ở đối với đời sống con người.  - Biết được sự cần thiết của việc phân chia các khu vực sinh hoạt trong nhà ở và xắp xếp đồ đạc trong từng khu vực tạo sự hợp lý, tạo sự thoải mái hài lòng cho các thành viên trong gia đình.  - Biết vận dụng để thực hiện sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp nơi ngủ, góc học tập của mình…  - Gắn bó và yêu quý nơi ở của mình. | 2 tiết | Dạy học trên lớp | 19, 20 |  |
| **11** | Thực hành: Sắp xếp đồ đạc hợp lí trong nhà ở | - Thông qua bài tập thực hành, củng cố những kiến thức về sắp xếp đồ đạc hợp lý trong nhà ở.  - Biết cách sắp xếp đồ đạc chỗ ở của bản thân và gia đình.  - Giáo dục nề nếp ăn ở gọn gàng, ngăn nắp.  - Kỹ năng: Rèn luyện tính cẩn thận, sạch sẽ, gọn gàng. | 2 tiết | Dạy học trên lớp | 21,  22 |  |
| **12** | Gìn giữ nhà ở sạch sẽ, ngăn nắp | - Biết được thế nào là nhà ở sạch sẽ, ngăn nắp.  - Biết cần phải làm gì để giữ cho nhà ở luôn sạch sẽ, ngăn nắp.  - Vận dụng được một số công việc vào cuộc sống ở gia đình.  - Rèn luyện ý thức lao động có trách nhiệm với việc giữ gìn nhà ở luôn sạch sẽ, gọn gàng. | 2 tiết | Dạy học trên lớp | 23, 24 |  |
| **13** | Trang trí nhà ở bằng một số đồ vật | - Hiểu được mục đích của trang trí nhà ở.  - Biết được công dụng của tranh ảnh, gương trong trang trí nhà ở.  - Lựa chọn được một số đồ vật để trang trí phù hợp với hoàn cảnh gia đình. | 2 tiết | Dạy học trên lớp | 25, 26 |  |
| **14** | Trang trí nhà ở bằng cây cảnh và hoa | - Hiểu được ý nghĩa của cây cảnh, hoa trong trang trí nhà ở; một số hoa và cây cảnh dùng trong trang trí.  - Biết lựa chọn được hoa, cây cảnh phù hợp với ngôi nhà và điều kiện kinh tế của gia đình đạt yêu cầu thẩm mỹ.  - Có ý thức vận dụng những kiến thức đã học vào việc cắm hoa trang trí, làm đẹp nhà ở.  - Thực hiện được mẫu cắm hoa dạng thẳng đứng.  - Sử dụng được mẫu cắm hoa phù hợp với vị trí trang trí, đạt yêu cầu thẩm mỹ.  - Có ý thức sử dụng các loại hoa dễ kiếm, và dạng cắm hoa phù hợp để làm đẹp nhà ở, góc học tập hoặc buổi liên hoan hội nghị. | 4 tiết | Dạy học trên lớp | 27, 28  29, 30 | Tích hợp ba bài 12, bài 13, bài 14 này thành chủ đề “***trang trí nhà ở bằng cây cảnh và hoa***”dạy trong 4 tiết  Chọn dạy chỉ 1 trong 3 dạng:  I. Cắm hoa dạng thẳng đứng.  II. Cắm hoa dạng nghiêng  III. Cắm hoa dạng tỏa tròn |
| **15** | Ôn tập chương II | - Nắm vững những kiến thức kỹ năng về sắp xếp đồ đạc hợp lí trong nhà ở, giữ gìn nhà ở sạch sẽ, ngăn nắp, trang trí nhà ở bằng đồ vật, cây cảnh và hoa; cắm hoa trang trí.  - Hiểu và nhận thức được vấn đề bổn phận, trách nhiệm của bản thân mình đối với cuộc sống gia đình.  - Những bài học thực hành sẽ nâng cao kỹ năng thực hiện các công việc vừa sức góp phần giữ gìn nhà ở sạch sẽ, đẹp, ngăn nắp.  - Rèn luyện ý thức trách nhiệm cá nhân. | 1 tiết | Dạy học trên lớp | 31 |  |
| **16** | Ôn tập học kì I | -Nắm vững nội dung kiến thức kỹ năng về may mặc trong gia đình, trang trí nhà ở.  -Hiểu và nhận thức được vấn đề bổn phận, trách nhiệm của bản thân mình đối với cuộc sống gia đình. | 1 tiết |  | 32 |  |
| **17** | Kiểm tra học kì I | - Thông qua bài kiểm tra đánh giá được kết quả học tập của HS trong học kì I.  - Từ kết quả học kì I GV rút ra kinh nghiệm, cải tiến cách học theo định hướng tích cực hoá người học. | 2 tiết | Dạy học trên lớp  Kiểm tra tự luận và thực hành | 33, 34 |  |
| **18** | Thực hành tự chọn : Một số mẫu cắm hoa | -HS thực hiện được một số mẫu cắm hoa dạng tự do.  -Sử dụng được mẫu cắm hoa phù hợp với vị trí trang trí , đạt yêu cầu thẩm mỹ.  -Có ý thức sử dụng một số hoa dễ kiếm, và dạng cắm hoa phù hợp để làm đẹp nhà ở, góc học tập hoặc buổi liên hoan hội nghị.  -Giáo dục HS yêu thích bộ môn, thích cắm hoa trang trí. | 2 tiết | Dạy học trên lớp | 35, 36 |  |
| **19** | Cơ sở của ăn uống hợp lí | - Nắm được giá trị dinh dưỡng của các nhóm thức ăn, cách thay thế thực phẩm trong cùng nhóm, để đảm bảo đủ chất, ngon miệng và cân bằng dinh dưỡng.  - Vai trò của các chất dinh dưỡng trong bữa ăn hàng ngày.  - Biết cách thay đổi các món ăn có đủ chất dinh dưỡng.  - Giáo dục HS biết cách ăn uống đủ chất, rẻ tiền phù hợp với kinh tế gia đình. | 3 tiết | Dạy học trên lớp | 37, 38  39 |  |
| **20** | Vệ sinh an toàn thực phẩm | - Hiểu được thế nào là vệ sinh an toàn thực phẩm.  - Biện pháp giữ vệ sinh an toàn thực phẩm.  - Giáo dục HS biết cách vệ sinh trước và trong khi ăn. | 2 tiết | Dạy học trên lớp | 40  41 |  |
| **21** | Bảo quản chất dinh dưỡng trong chế biến món ăn | - Sự cần thiết phải bảo quản chất dinh dưỡng trong khi nấu ăn.  - Cách bảo quản phù hợp để các chất dinh dưỡng không bị mất đi trong quá trình chế biến thực phẩm.  - Áp dụng hợp lý các quy trình chế biến và bảo quản thực phẩm để tạo nguồn dinh dưỡng tốt cho sức khoẻ và thể lực.  - Rèn luyện kỹ năng biết cách bảo quản chất dinh dưỡng trong chế biến món ăn. | 2 tiết | Dạy học trên lớp | 42  43 |  |
| **22** | Các phương pháp chế biến thực phẩm | - Hiểu được tại sao cần phải chế biến thực phẩm.  - Nắm được các phương pháp chế biến món luộc, nấu, hấp, kho, nướng để tạo nên món ăn ngon.  - Biết cách chế biến các món ăn ngon, bổ dưỡng, hợp vệ sinh.  - Sử dụng phương pháp chế biến phù hợp để đáp ứng đúng mức nhu cầu ăn uống của con người. | 2 tiết | Dạy học trên lớp | 44  45 | |  | | --- | | - Mục I.1.a) Luộc | | - Mục I.1.c) Kho | | - Mục I.4.a) Rán | | | - Mục I.4.b) Rang |   Khuyến khích học sinh tự học, tự làm |
| **23** | Thực hành: Tỉa hoa trang trí món ăn từ một số loại rau, củ, quả | - Biết được cách tỉa hoa bằng rau, củ, quả.  - Thực hiện được một số mẫu hoa đơn giản, thông dụng để trang trí món ăn.  - Có kỹ năng vận dụng các mẫu tỉa hoa để trang trí món ăn.  - Giáo dục HS có tính thẩm mỹ, khéo léo, cẩn thận. | 3 tiết | Dạy học trên lớp | 46  47, 48 |  |
| **24** | Thực hành: Trộn dầu giấm - Rau xà lách  Thực hành: Trộn hỗn hợp-Nộm rau muống | - Biết được cách làm món rau xà lách trộn dầu giấm.  - Nắm vững quy trình thực hiện món này.  - Có ý thức giữ gìn vệ sinh và an toàn thực phẩm.  - Hiểu được cách làm món nộm rau muống.  - Nắm vững quy trình thực hiện món này.  - Có ý thức giữ gìn vệ sinh an toàn thực phẩm. | 2 tiết | Dạy học trên lớp | 49, 50 | Chọn một trong hai bài để thực hành (hoặc chọn một món trộn/nộm phù hợp với loại rau ở địa phương). Nội dung còn lại khuyến khích học sinh tự học,tự làm. |
| **25** | Kiểm tra 1 tiết (thực hành) |  | 1 tiết | Dạy học trên lớp | 51 |  |
| **26** | Thực hành tự chọn | -Đánh giá kết quả học tập của HS.  -Làm cho HS chú ý nhiều hơn đến việc học của mình.  -Rút kinh nghiệm bổ sung kịp thời những tồn tại cần khắc phục của HS (cách học của HS )  -Rút kinh nghiệm bổ sung kịp thời những tồn tại cần khắc phục của GV (cách dạy của GV -Rèn luyện kỹ năng thực hiện món ăn không sử dụng nhiệt cho học sinh | 2 tiết | Dạy học trên lớp | 52, 53 |  |
| **27** | Tổ chức bữa ăn hợp lí trong gia đình | - Hiểu được thế nào là bữa ăn hợp lý, phân chia số bữa ăn trong ngày.  - Hiểu được hiệu quả của việc tổ chức bữa ăn hợp lý.  - Nắm vững quy trình thực hiện món này.  - Có kỹ năng vận dụng để chế biến được những món ăn có yêu cầu kiến thức tương tự. | 2 tiết | Dạy học trên lớp | 54, 55 | Mục II: Phân chia bữa ăn trong ngày  Tự học có hướng dẫn |
| **28** | Quy trình tổ chức bữa ăn | - Hiểu được khái niệm thực đơn, nguyên tắc xây dựng thực đơn và biết cách lựa chọn thực phẩm cho thực đơn đối với thực đơn thường ngày, liên hoan, chiêu đãi.  - Giáo dục HS biết xây dựng thực đơn để đi chợ nhanh và mua đủ thực phẩm. | 2 tiết | Dạy học trên lớp | 56, 57 | Mục IV: Bày bàn và thu dọn sau ăn  Khuyến khích học sinh tự học, tự làm |
| **29** | Thực hành: Xây dựng thực đơn | - Biết cách xây dựng được thực đơn dùng cho các bữa ăn thường ngày.  - Có kỹ năng vận dụng để xây dựng được những thực đơn phù hợp đáp ứng yêu cầu ăn uống của gia đình.  - Giáo dục HS có ý thức biết lựa chọn thực phẩm, chế biến thực phẩm ngon, tiết kiệm. | 2 tiết | Dạy học trên lớp | 58, 59 |  |
| **30** | Ôn tập chương III | - Củng cố và khắc sâu kiến thức về các mặt: cơ sở ăn uống hợp lý, bảo quản chất dinh dưỡng trong chế biến món ăn, các phương pháp chế biến thực phẩm, tổ chức bữa ăn hợp lý trong gia đình, quy trình tổ chức bữa ăn.  - Có kỹ năng vận dụng kiến thức để thực hiện chu đáo những vấn đề thuộc lĩnh vực chế biến thức ăn và phục vụ ăn uống.  - Giáo dục HS tính cần mẫn trong học tập. | 1 tiết | Dạy học trên lớp | 60 |  |
| **31** | Thu chi trong gia đình | - Biết được thu nhập của gia đình là gì ?  - Biết các nguồn thu nhập của gia đình: bằng tiền, bằng hiện vật.  - Rèn cho HS một số năng khiếu có sẵn.  - Giáo dục HS xác định được những việc có thể làm để giúp gia đình.  - Biết được chi tiêu trong gia đình là gì? - Biết các khoản chi tiêu trong gia đình.  - Làm được một số công việc giúp đỡ gia đình và có ý thức tiết kiệm trong chi tiêu.  - Biết xác định được mức thu nhập của gia đình trong một tháng và một năm.  -Có ý thức giúp đỡ gia đình và tiết kiệm chi tiêu.  -Giáo dục học sinh có ý thức tiết kiệm không chi tiêu hoang phí. | 4 tiết | Dạy học trên lớp | 61  62  63  64 | Tích hợp ba bài 25, bài 26, bài 27 thành chủ đề “ ***thu chi trong gia đình***”dạy trong 4 tiết.  Cập nhật nội dung và số liệu cho phù hợp với thực tế. |
| **32** | Ôn tập chương IV | -Nắm vững những kiến thức và kỹ năng về chi tiêu và thu nhập của gia đình.  -Củng cố và khắc sâu kiến thức về cơ sở ăn uống hợp lý, bảo quản chất dinh dưỡng trong chế biến món ăn, các phương pháp chế biến thực phẩm và chi tiêu hợp lý.  - Có kỹ năng vận dụng kiến thức để thực hiện chu đáo những vấn đề thuộc lĩnh vực chế biến thức ăn và phục vụ ăn uống.  - Giáo dục HS tính cần mẩn trong học tập. | 2 tiết | Dạy học trên lớp | 65,  66 |  |
| **33** | Ôn tập học kì | - Nắm vững những kiến thức và kĩ năng về nấu ăn trong gia đình và chi tiêu thu nhập trong gia đình.  - Có kỹ năng vận dụng kiến thức để thực hiện chu đáo những vấn đề thuộc lĩnh vực chế biến thức ăn và phục vụ ăn uống | 2 tiết |  | 67,  68 |  |
| **34** | Kiểm tra cuối năm | Kiểm tra lí thuyết và thực hành | 2 tiết |  | 69,  70 |  |

**II. LỚP 7**

**Học kì I: 27 tiết/ 18 tuần**

**Học kì II: 25 tiết/ 17 tuần**

**Cả năm: 52 tiết/ 35 tuần**

**HỌC KỲ I : Phần 1. TRỒNG TRỌT**

**Chương I. Đại cương về kĩ thuật trồng trọt**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài/chủ đề** | **Yêu cầu cần đạt** | **Thời lượng dạy học** | | **Hình thức tổ chức dạy học/hình thức kiểm tra đánh giá** | **Tiết** | **Ghi chú** |
| 1 | Vai trò, nhiệm vụ của trồng trọt. | -Hiểu được vai trò của trồng trọt  -Học sinh biết được nhiệm vụ của trồng trọt và một số biện pháp thực hiện | 1 tiết | | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp | 1 |  |
| 2 | -Khái niệm về Đất trồng và thành phần của đất trồng  -Một số tính chất chính của đất trồng. | - Học sinh hiểu được đất trồng là gỉ? Vai trò của đất trồng đối với cây trồng. Đất trồng gồm những thành phần gì ?  - Học sinh hiểu được thế nào là đất chua , kiềm và trung tính .Vì sao đất giữ được nước và chất dinh dưỡng.  - Nhận biết được các loại đất | 1 tiết | | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 2 |  |
| 3 | Thực hành: Xác định thành phần cơ giới của đất bằng phương pháp đơn giản (vê tay) | - Học sinh xác định được thành phần cơ giới của đất bằng phương pháp vê tay  - Rèn luyện kỹ năng quan sát thực hành, làm việc nhóm. | 1 tiết | | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết, thực hành. | 3 |  |
| 4 | Thực hành: Xác định độ pH của đất bằng phương pháp so màu | Xác định được độ pH của đất bằng phương pháp so màu.  - Có kỹ năng quan sát , thực hành, làm việc nhóm. | 1 tiết | | - Tổ chức dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: thực hành. | 4 |  |
| 5 | Biện pháp sử dụng, cải tạo và bảo vệ đất. | - Hiểu được ý nghĩa của việc sử dụng đất hợp lý . Biết các biện pháp cải tạo và bảo vệ đất .Vận dụng kiến thức đã học vào việc sử dụng đất trong gia đình. | 1 tiết | | - Tổ chức dạy học:  trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá viết | 5 |  |
| 6 | Phân bón trong trồng trọt. | *-* Biết được các phân bón cần dùng và tác dụng của phân bón đối với đất trồng  *-* Có ý thức tôn trọng tận dụng các sản phẩm phụ cây hoang để làm phân bón.  - Học sinh hiểu được các cách bón phân , cách sử dụng và bảo quản các loại phân thông thường.  -Học sinh biết phân biệt một số loại phân bón hoá học thông thường, hiểu các tác dụng của phân bón | 3 tiết | | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 6  7  8 | Tích hợp bài 7, bài 8, bài 9 thành chủ đề dạy trong 3 tiết.  Mục II.2. Phân biệt trong nhóm phân bón hòa tan : không dạy |
| 7 | Vai trò của giống và phương pháp chọn tạo giống cây trồng. | -Học sinh hiểu được vai trò của giống cây trồng và phương chọn tạo giống cây trồng  - Có kĩ năng quan sát và phân biệt được giống cây trồng tốt. | 1 tiết | | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 9 | III. 4. Phương pháp nuôi cấy mô: Khuyến khích học sinh tự học. |
| 8 | Sản xuất và bảo quản giống cây trồng. | *-* Học sinh nắm được quy trình sản xuất giống cây trồng , cách bảo quản hạt giống  *-* Có ý thức bảo vệ các giống cây trồng , nhất là các giống quý , đặc sản | 1 tiết | | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: viết | 10 | I.2. Sản xuất giống cây trồng bằng nhân giống vô tính:  Nêu thêm ví dụ: nhân giống cây trồng bằng phương pháp nuôi cấy mô. |
| 9 | Sâu, bệnh và phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng. | *-* Học sinh biết được tác hại của sâu bệnh, hiểu được khái niệm côn trùng bệnh cây . Biết được các dấu hiệu của cây khi bị sâu ,bệnh phá hại .  *-* Nhận biết được các dấu hiệu của cây khi bị sâu , bệnh phá hại .  *-* Học sinh hiểu được những nguyên tắc và biện pháp phòng trừ sâu  bệnh hại  *-* Nhận biết được các dấu hiệu của cây khi bị sâu , bệnh phá hại. Biết vận dụng những hiểu biết đã học vào công việc trừ sâu bệnh hại ở vườn trường hay ở gia đình.  *-* Học sinh biết phân biệt một số nhãn hiệu thuốc trừ sâu,bệnh hại cũng như mức độ độc hại của thuốc trừ sâu bệnh hại. | 3 tiết | | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết, thực hành. | 11  12  13 | Tích hợp bài 12, bài 13, bài 14 thành chủ đề dạy trong 3 tiết. |
| 10 | Làm đất và bón phân lót. | *-* Trình bày được mục đích của việc làm đất  -Trình bày được các công việc làm đất( nội dung công việc làm đất) nhằm đạt mục đích làm đất trông trọt  - Trình bày được yêu cầu phải đạt của từng công việc làm đất, biện pháp bón lót phù hợp với mục đích trồng trọt  - Từ mục tiêu làm đất , đề xuất cách làm cụ thể cho từng loại đất nhằm phát triển tư duy kỹ thuật cho học sinh | 1 tiết | | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 14 |  |
| 11 | Gieo trồng cây nông nghiệp | - Xác định được các thời vụ gieo trồng trong một năm và những cơ sở để xác định thời vụ.  - Trình bày được những tiêu chí khi kiểm tra hạt giống để quyết định loại bỏ hay sử dụng hạt giống trong gieo trồng.  - Trình bày được phương pháp xử lí hạt giống và mục đích của việc xử lí hạt giống  - Hiểu được các yêu cầu kỹ thuật của việc gieo trồng và các phương pháp gieo hạt, trồng cây con.  - Từ những biện pháp kĩ thuật chung, vận dụng vào điều kiện cụ thể, qua đó mà hình thành tư duy kĩ thuật. | 1 tiết | | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 15 | Hướng dẫn học sinh tự xử lí hạt giống bằng nước ấm |
| 12 | Các biện pháp chăm sóc cây trồng. | - Học sinh biết được ý nghĩa quy trình và nội dung của các khâu kỹ thuật chăm sóc cây trồng như : làm cỏ, vun xới, tưới nước bón phân thúc.  - Có ý thức lao động, có kỹ thuật, tinh thần chịu khó, cẩn thận. | 1 tiết | | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 16 |  |
| 13 | Thu hoạch, bảo quản và chế biến nông sản. | - Học sinh hiểu được mục đích và yêu cầu của các phương pháp thu hoạch bảo quản và chế biến nông sản.  - Có ý thức tiết kiệm, tránh làm hao hụt, thất thoát trong thu hoạch. | 1 tiết | | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 17 |  |
| 14 | Bài 20. Luân canh, xen canh, tăng vụ. | - Học sinh hiểu được thế nào là luân canh, xen canh tăng vụ trong sản xuất trồng trọt.  - Hiểu được các phương thức canh tác này và tác dụng của các phương thức.  - Có ý thức tiết kiệm, tránh làm hao hụt, thất thoát trong thu hoạch.. | 1 tiết | | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 18 |  |
| 15 | Ôn tập | Thông qua giờ ôn tập nhằm giúp học sinh củng cố và khắc sâu những kiến thức đó học trên cơ sở đó học sinh có khả năng vận dụng vào thực tế sản xuất. | 1 tiết | | Hình thức tổ chức dạy học: phòng thực hành  - Hình thức kiểm tra đánh giá: viết | 19 |  |
| 16 | Kiểm tra 1 tiết | -Kiểm tra những kiến thức đã học của chương  -Đánh giá sự tiếp thu kiến thức của học sinh.  - Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tế | 1 tiết | | - Hình thức kiểm tra đánh giá: tự luận | 20 |  |
| 17 | Vai trò của rừng và nhiệm vụ của trồng rừng | - Học sinh hiểu được vai trò to lớn của rừng đối với cuộc sống của toàn xã hội.  - Biết được nhiệm vụ của trồng rừng. | 1 tiết | | Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 21 | Mục II.1.  Cập nhật số liệu cho phù hợp thực tế. |
| 18 | Làm đất gieo ươm cây rừng | - Học sinh hiểu được điều kiện lập vườn gieo ươm cây rừng.  - Hiểu được các công việc cơ bản trong quy trình làm đất hoang (dọn và làm đất tơi xốp).  - Hiểu được cách tạo nên đất để gieo ươm cây rừng.. | 1 tiết | | Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 22 | Mục I.2. Khuyến khích học sinh tự học. |
| 19 | Gieo hạt và chăm sóc vườn gieo  ươm cây rừng | - Biết cách kích thích hạt giống cây rừng nảy mầm.  - Biết được thời vụ và quy trình gieo hạt cây rừng.  - Hiểu được các công việc chăm sóc chủ yếu ở vườn gieo ươm cây rừng. | 1 tiết | | Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 23 |  |
| 20 | Thực hành: Gieo hạt và cấy cây vào bầu đất | - Học sinh làm được các kỹ thuật gieo và cấy vào bầu đất.  - Hiểu được quy trình gieo hạt, cấy cây.  - Hiểu được các công việc chăm sóc chủ yếu ở vườn gieo ươm cây rừng.  - Rèn luyện ý thức cẩn thận, kĩ năng thực hành, kĩ năng trao đổi và làm việc nhóm. | 1 tiết | | Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 24 | Không bắt buộc, tùy điều kiện của từng địa phương, vùng miền chọn dạy hoặc không dạy |
| 21 | Ôn tập | - Thông qua giờ ôn tập nhằm giúp cho học sinh củng cố và khắc sâu các kiến thức đã học. Trên cơ sở đó học sinh có khả năng vận dụng vào thực tế sản xuất. | 1 tiết | | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  -Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 25 |  |
| 22 | Kiểm tra học kì I | - Kiểm tra, đánh giá sự tiếp thu những kiến thức cơ bản trong học kỳ I của học sinh.  - Rèn luyện tính độc lập, tự giác và tư duy. | 1 tiết | | Tổ chức dạy học: phòng thực hành  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Thực hành | 26 |  |
| 23 | Trồng cây rừng | - Học sinh biết được thời vụ trồng rừng.  - Biết cách đào hố trồng cây rừng  - Biết cách trồng cây gây rừng bằng cây con.  - Biết được thời gian và số lần chăm sóc rừng sau khi trồng.  - Hiểu được nội dung cơ bản các công việc chăm sóc rừng sau khi trồng. | 1 tiết | | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 27 |  |
| **Học kỳ II** | | | | | | | |
| 24 | Chăm sóc rừng sau khi trồng | - Học sinh biết được thời vụ trồng rừng.  - Biết cách đào hố trồng cây rừng  - Biết cách trồng cây gây rừng bằng cây con.  - Rèn luyện đúng kỹ thuật, cẩn thận an toàn lao động.  - Biết được thời gian và số lần chăm sóc rừng sau khi trồng.  - Hiểu được nội dung cơ bản các công việc chăm sóc rừng sau khi trồng. | | 1 tiết | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 28 |  |
| **Chương II: Khai thác và bảo vệ rừng** | | | | | | | |
| 25 | Khai thác rừng | - Trình bày được mục đích của việc khai thác rừng.  - Nêu được đặc điểm của từng loại khai thác rừng. Từ đó phân biệt được từng loại khai thác rừng khác nhau, nêu được ưu nhược điểm từng loại khai thác, điều kiện để thực hiện từng loại khai thác. | | 1 tiết | - Tổ chức dạy học: phòng thực hành  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Thực hành | 29 |  |
| 26 | Bảo vệ và khoanh nuôi rừng. | - Hiểu được ýnghĩa của việc bảo vệ và khoanh nuôi rừng  - Hiểu được mục đích biện pháp bảo vệ và khoanh nuôi rừng  *-* Vận dụng các kiến thức đã học để bảo vệ rừng. Có ý thức bảo vệ rừng. | | 1 tiết | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 30 |  |
| **Phần 3: CHĂN NUÔI**  **Chương I: Đại cương về kĩ thuật chăn nuôi** | | | | | | | |
| 27 | Vai trò và nhiệm vụ phát triển chăn nuôi | - Hiểu được vai trò của ngành chăn nuôi trong nền kinh tế quốc dân  - Biết được nhiệm vụ phát triển chăn nuôi của nước ta trong thời gian tới.  - Có thái độ và ý thức học tập tốt nội dung kiến thức về kỹ thuật chăn nuôi gia súc gia cầm và vận dụng vào công việc chăn nuôi tại gia đình. | | 1 tiết | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 31 |  |
| 28 | Giống vật nuôi | - Nêu được khái niệm giống vật nuôi, điều kiện để được công nhận là một giống vật nuôi, cơ sở khoa học để phân loại giống vật nuôi  - Xác định được vai trò tầm quan trọng của giống vật nuôi đối với năng suất và chất lượng của sản phẩm chăn nuôi  - Liên hệ thực tế để thấy được sự da dạng của giống vật nuôi ở địa phương và vai trò của con người trong quá trình hình thành giống vật nuôi | | 1 tiết | - Hình thức tổ chức dạy học: phòng thực hành  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 32 | I.3. Điều kiện để được công nhận là một giống vật nuôi: Không dạy |
| 29 | - Sự sinh trưởng và phát dục của vật nuôi | - Học sinh hiểu được định nghĩa về sự sinh trưởng và phát dục của vật nuôi.  - Biết được các đặc điểm của sự sinh trưởng và phát triển của vật nuôi.  - Hiểu được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng và phát dục của vật nuôi. | | 1 tiết | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 33 | II. Đặc điểm sinh trưởng, phát dục của vật nuôi: Không dạy. |
| 30 | Một số phương pháp chọn lọc và quản lí giống vật nuôi | - Hs hiểu được khái niệm về chọn giống vật nuôi.  - Biết được một số phương pháp chọn giống vật nuôi đang dùng ở nước ta.  - Hiểu được vai trò và các biện pháp quản lý giống vật nuôi. | | 1 tiết | - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 34 | III. Quản lí giống vật nuôi: Không dạy |
| 31 | Nhân giống vật nuôi | Biết được thế nào là chọn phối và các phương pháp chọn phối vật nuôi.  Hiểu được khái niệm và phương pháp nhân giống vật nuôi thuần chủng. | | 1 tiết | Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 35 |  |
| 32 | Thực hành: Nhận biết và chọn một số giống gà và giống lợn qua quan sát ngoại hình và đo kích thước các chiều | - Học sinh phân biệt được một số giống gà, lợn qua quan sát một số đặc điểm ngoại hình.  - Phân biệt được phương pháp chọn gà mái đẻ trứng dựa vào một vài chiều đo đơn giản.  - Biết được phương pháp đo một số chiều đo của lợn. | | 1 tiết | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Thực hành | 36 | -Mục II.Bước 2: Đo một số chiều đo để chọn gà mái: Không dạy  MụcII. Bước 2: Đo một số chiều đo: Không dạy  Tích hợp bài 35,bài 36 thành một chủ đề dạy trong 2 tiết. |
| 33 | Thức ăn vật nuôi | - Học sinh biết nguồn gốc của thức ăn vật nuôi  - Biết được thành phần dinh dưỡng của thức ăn vật nuôi  - Có ý thức tiết kiệm thức ăn trong chăn nuôi | | 1 tiết | - Tổ chức dạy học: phòng thực hành  - Hình thức kiểm tra đánh giá: viết | 38 |  |
| 34 | Vai trò của thức ăn đối với vật nuôi | *-* Học sinh hiểu được vai trò của các chất dinh dưỡng trong thức ăn đối với quá trình sinh trưởng phát dục và tạo ra các sản phẩm chăn nuôi của gia súc, gia cầm  - Trình bày được quá trình tiêu hóa và hấp thụ các thành phần dinh dưỡng của thức ăn trong ống tiêu hóa của vật nuôi.. | | 1 tiết | - Hình thức tổ chức dạy học: phòng thực hành  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 39 |  |
| 35 | Chế biến và dự trữ thức ăn cho vật nuôi | - Học sinh biết được mục đích của chế biến và dự trữ thức ăn vật nuôi.  - Biết được phương pháp chế biến và dự trữ thức ăn vật nuôi.  - Có ý thức tiết kiệm, biết cách bảo quản mộy số thức ăn vật nuôi trong gia đình, giúp đỡ ông bà cha mẹ, chế biến thức ăn để nuôi trâu, bò, lợn gà như: thái rau, nấu cám lợn, phơi khô cơm thừa cho gà, phơi khô rơm rạ cho trâu bò... | | 1 tiết | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 40 |  |
| 36 | Sản xuất thức ăn vật nuôi | - Học sinh biết được các loại thức ăn vật nuôi.  - Học sinh biết được một số phương pháp sản xuất các loại thức ăn giàu prôtêin,  Giàu Gluxit và thức ăn thô xanh cho vật nuôi. | | 1 tiết | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 41 |  |
| 37 | - Thực hành: Chế biến thức ăn họ đậu bằng nhiệt | *-* Học sinh biết được các phương pháp chế biến thức ăn họ đầu bằng nhiệt (rang, hấp, luộc).  - Thực hiện đúng thao tác trong quy trình thực hành. | | 1 tiết | - Hình thức tổ chức dạy học: Phòng thực hành  - Hình thức kiểm tra đánh giá: thực hành. | 42 |  |
| 38 | Thực hành: Chế biến thức ăn giàu gluxit bằng men | Học sinh biết được phương pháp chế biến thức ăn giàu GLUXIT bằng men .  *-* Thực hiện đúng thao tác trong quy trình thực hành. | | 1 tiết | Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Thực hành | 43 |  |
| 39 | Ôn tập | - Vai trò và nhiệm vụ phát triển chăn nuôi, sự sinh trưởng và phát dục của vật nuôi, một số phương pháp chọn lọc và quản lý Nhân giống vật nuôi, thức ăn vật nuôi, vai trò của thức ăn đối với vật nuôi, hiểu được một số phương pháp chế biến và dự trữ thức ăn cho vật nuôi.  - Nhận biết và chọn được một số giống vật nuôi  - Biết chế biến thức ăn cho vật nuôi. | | 1 tiết | - Hình thức kiểm tra đánh giá: viết | 44 |  |
| 40 | Kiểm tra 1 tiết | Kiểm tra những kiến thức cơ bản trong phần 3: Vai trò nhiệm vụ phát triển chăn nuôi, giống vật nuôi, sự sinh trưởng và phát dục của vật nuôi, chọn lọc và quản lý giống vật nuôi. | | 1 tiết | - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 45 |  |
| **Chương II: Quy trình sản xuất môi trường trong chăn nuôi** | | | | | | |  |
| 41 | Chuồng nuôi và vệ sinh trong chăn nuôi (tiết 1) | *-* Học sinh hiểu được vai trò và những yếu tố cần có để chăn nuôi hợp vệ sinh.  - Học sinh hiểu được vai trò và các biện pháp vệ sinh phòng bệnh trong chăn nuôi.  - Có kĩ năng vận dụng kiến thức để chăn nuôi hợp vệ sinh. | | 2 tiết | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 46  47 |  |
| 42 | Nuôi dưỡng và chăm sóc các loại vật nuôi | Học sinh hiểu được nhưng biện pháp chủ yếu trong nuôi dưỡng và chăm sóc đ/v vật nuôi con, vật nuôi đực giống, vật nuôi cái sinh sản. | | 1 tiết | - Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 48 | II. Chăn nuôi vật nuôi đực giống: Đọc thêm. |
| 43 | Ôn tập | - Thông qua giờ ôn tập giúp HS củng cố những kiến thức và kỹ năng đã học về rừng, trồng rừng, chăm sóc và bảo vệ rừng , kĩ thuật chăn nuôi, vệ sinh bước đầu biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tế sản xuất. | | 1 tiết | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 49 |  |
| 44 | Kiểm tra cuối năm | Nhằm đánh giá đúng mức độ và khả năng tiếp thu,  nắm bắt được hệ thống kiến thức về chăm sóc và bảo về rừng, vai trò nhiệm vụ của ngành chăn nuôi, chăm sóc vật nuôi, tái hiện kiến thức của HS | | 1 tiết | - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 50 |  |
| 45 | Phòng, trị bệnh cho vật nuôi | *-* Học sinh hiểu được bệnh là gì, nguyên nhân gây bệnh, biện pháp phòng trị bệnh.  - Học sinh hiểu được vai trò và các biện pháp vệ sinh phòng bệnh trong chăn nuôi.  - Có kĩ năng vận dụng kiến thức để phòng trị bệnh cho vật nuôi. | | 1 tiết | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 51 |  |
| 46 | Vắc xin phòng bệnh cho vật nuôi | Hiểu được khái niệm và tác dụng của vắc xin  Biết cách sử dụng vắc xin để phòng bệnh cho vật nuôi - Có ý thức học tập, cẩn thận, chu đáo. | | 1 tiết | - Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 52 |  |

**Lưu ý:**

Học kì 1: 9 tuần đầu 2 tiêt/ tuần; 9 tuần sau 1 tiết/ tuần

Học kì 2: 8 tuần đầu 2 tiêt/ tuần; 9 tuần sau 1 tiết/ tuần

**III. LỚP 8**

**Học kì I: 27 tiết/ 18 tuần**

**Học kì II: 25 tiết/ 17 tuần**

**Cả năm: 52 tiết/ 35 tuần**

**HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài/chủ đề** | **Yêu cầu cần đạt** | **Thời lượng dạy học** | **Hình thức tổ chức dạy học/hình thức kiểm tra đánh giá** | **Tiết** | **Ghi chú** |
| Phần 1: Vẽ kĩ thuật  Chương I: Bản vẽ các khối hình học( 4LT+2TH=6T) | | | | | | |
|  | Vai trò của bản vẽ kĩ thuật trong sản xuất và đời sống | - Biết được vai trò của bản vẽ kĩ thuật trong sản xuất và đời sống.  - Biết được khái niệm về bản vẽ kĩ thuật. | 1 tiết | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 1 | Cấu trúc bài 1  I. Khái niệm về bản vẽ kỷ thuật (Bài 8)  II. Bản vẽ kỷ thuật đối với sản xuất  III. Bản vẽ kỷ thuật đối với đời sống  IV. Bản vẽ dùng trong lĩnh vực kỷ thuật |
|  | Hình chiếu | - Hiểu được thế nào là hình chiếu.  - Nhận biết được các hình chiếu của vật thể trên bản vẽ kĩ thuật. | 1 tiết | - Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 2 |  |
|  | Bản vẽ các khối đa diện | - Nhận dạng được các khối đa diện thường gặp: Hình hộp chữ nhật, hình lăng trụ đều, hình chóp đều.  - Đọc được bản vẽ vật thể có dạng hình hộp chữ nhật, hình lăng trụ đều và hình chóp đều. | 1 tiết | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 3 |  |
|  | Thực hành: Hình chiếu của vật thể | - Biết được sự liên quan giữa hướng chiếu và hình chiếu và cách bố trí các hình chiếu ở trên bản vẽ.  - Đọc được bản vẽ các hình chiếu của vật thể có dạng các khối đa diện. | 1 tiết | - Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết, thực hành. | 4 |  |
|  | Bản vẽ các khối tròn xoay | - Học sinh nhận dạng được các khối tròn xoay thường gặp như: hình trụ, hình nón, hình cầu.  - Đọc được bản vẽ vật thể có dạng hình trụ, hình nón, hìnhcầu. | 1 tiết | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Vẽ, thực hành. | 5 |  |
|  | - Thực hành: Đọc bản vẽ các khối đa diện  -Thực hành: Đọc bản vẽ các khối tròn xoay | - HS đọc được bản vẽ các hình chiếu của vật thể có dạng các khối đa diện, khối tròn xoay. | 1 tiết | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Đọc bản vẽ, thực hành. | 6 |  |
| Chương II: Bản vẽ kĩ thuật ( 4LT+3TH+1ÔT+1KT= 9 tiết) | | | | | | |
|  | Khái niệm về bản vẽ kĩ thuật hình cắt | - HS biết được một số khái niệm về bản vẽ kĩ thuật.  - HS hiểu được hình cắt được vẽ như thế nào và dùng để làm gì ? Biết được khái niệm và công dụng của hình cắt. | 1 tiết | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 7 | Nội dung I tích hợp vào bài 1.Bài 8 dạy nội dung: Khái niệm về hình cắt |
|  | Bản vẽ chi tiết | - Biết được các nội dung của bản vẽ chi tiết.  - Biết được cách đọc bảnvẽ chi tiết đơn giản. | 1 tiết | - Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 8 |  |
|  | Biểu diễn ren | - Nhận dạng được ren trênbảnvẽ  chi tiết.  - Biết được qui ướcvẽ ren ren trong,  ren ngoài vàren bị che khuất | 1 tiết | - Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 9 |  |
|  | - Thực hành: Đọc bản vẽ chi tiết đơn giản có hình cắt  - Thực hành: Đọc bản vẽ chi tiết đơn giản có ren | - Đọc được bản vẽ chi tiếtđơn giản  có hình cắt.  - Đọc được bản vẽ chi tiếtđơn giản  có ren | 1 tiết | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Đọc bản vẽ, thực hành. | 10 |  |
|  | Bản vẽ lắp ráp | - HS biết được nội dung và công dụng  của bản vẽ lắp.  - HS biết cách đọc bản vẽ lắp  đơn giản. | 1 tiết | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 11 |  |
|  | Thực hành: Đọc bản vẽ lắp đơn giản | - HS biết cách đọc bản vẽ lắp  đơn giản. | 1 tiết | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Đọc bản vẽ, thực hành. | 12 |  |
|  | Bản vẽ nhà | Biết được nội dung và công dụng của  bản vẽ nhà.  - Biết được một số kí hiệubằng hình  vẽ của một số bộ phậndùng trên  bản vẽ nhà.  - Biết đọc bản vẽ nhà đơn giản. | 1 tiết | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 13 |  |
|  | Ôn tập phần vẽ kĩ thuật | HS hệ thống hóa và hiểu được một số kiến thức cơ bản về bản về hình chiếu các khối hình học  - Biết được cách đọc bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp và bản vẽ nhà. | 1 tiết | -Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 14 |  |
|  | Kiểm tra chương I, II | - Kiểm tra mức độ tiếp thu kiến thức của HS trong phần I.  - Biết đọc bản vẽ đơn giản, biết trình bày bài một cách hợp lí. | 1 tiết | Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 15 |  |
| Phần II: Cơ khí  Chương III: Gia công cơ khí ( 4LT+1TH= 5 tiết) | | | | | | |
|  | Vật liệu cơ khí | - Biết cách phân loại các vật liệu cơ khí phổ biến.  - Biết được tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí. | 1 tiết | Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 16 |  |
|  | Dụng cụ cơ khí | - Biết được hình dáng, cấu tạo và vật liệuchế tạo các dụng cụ cầm tay đơn giản đượcsử dụng trong các ngành cơ khí. Biết được công dụng và cách sử dụng một số dụng cụ cơ khí phổ biến. | 1 tiết | Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 17 | b, Thước cặp không dạy |
|  | Cưa và đục kim loại | - HS hiểu được khái niệm cưa và đục kim loại.  - Biết các thao tác cơ bảnvề kĩ thuật cưa và đục. | 1 tiết |  | 18 | Khuyến khích học sinh tự học Cả bài |
|  | Dũa và khoan kim loại | - Biết các dụng cụ dũa và khoan kim loại. Biết được qui tắc an toàn trong quá trình gia công dũa và khoan.  - Biết được kỹ thuật cơ bản của dũa và khoan. | 1 tiết |  | 19 | Khuyến khích học sinh tự học Cả bài |
|  | - Thực hành: Đo và vạch dấu | - Học sinh biết các phương pháp đơn giản để thử cơ tính của vật liệu cơ khí.  - Biết sử dụng dụng cụ đo để đo và kiểm tra kích thước  - Sử dụng được thước, mũi vạch, chấm dấu để vạch dấu trên mặt phẳng, biết các thao tác đơn giản đo và vạch dấu. |  |  |  | Không dạy cả bài |
| **Chương IV: Chi tiết máy và lắp ghép** | | | | | | |
|  | Khái niệm về chi tiết máy và lắp ghép | - Hiểu được khái niệm chi tiết máy và biết được thế nào là mối ghép cố định, mối ghép động.  - Biết phân loại chi tiết máy và mối ghép. | 1 tiết | Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 20 | Hình 24.3 không dạy. |
|  | Mối ghép cố định  - Mối ghép không tháo dược  Mối ghép tháo được | - Hiểu được thế nào là mối ghép cố định, mối ghép không tháo được.  - Biết được cấu tạo, đặc điểm và ứng dụng của một số mối ghép không tháo được thường gặp.  - Biết được cấu tạo, đặc điểm của một số mối ghép tháo được .  - Biết ứng dụng của một số mối ghép tháo được thường gặp. | 2 tiết | Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 21  22 | Không dạy mục II-2: mối ghép bằng hàn, mục 2: mối ghép bằng then và chốt |
|  | Mối ghép động | - Hiểu được khái niệm về mối ghép động.  - Biết được cấu tạo, đặc điểm và ứng dụng của các mối ghép động. | 1 tiết | Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 23 |  |
|  | Ôn tập vẽ kĩ thuật và cơ khí | - Hệ thống kiến thức phần Vẽ kỹ thuật và phần cơ khí.  - HS có kĩ năng tự hệ thống kiến thức và kĩ năng đọc các bảnvẽ đơn giản. | 1 tiết | Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 24 |  |
|  | Kiểm tra học kì I (phần Vẽ kĩ thuật và cơ khí) | - Kiểm tra kiếnthứccủa HS vềphần vẽ kỹthuật và phần Cơ khí.  - HS có kĩ năng trả lời các câu hỏi và trình bày bài. | 1 tiết | - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 25 |  |
|  | Thực hành: Ghép nối chi tiết | - Nêu được cấu tạo, đặc điểm và ứng dụng của một số mối ghép thường gặp trong thực tế.Hiểu được cấu tạo và biết cách tháo, lắp ổ trục trước và trục sau xe đạp.  - Biết sử dụng đúng dụng cụ, thao tác an toàn. |  |  |  | Không dạy cả bài |
| **HỌC KỲ II** | | | | | | |
| **Chương V: Truyền biến đổi chuyển động** | | | | | | |
|  | Truyền chuyểnđộng, Biến đổi chuyển động | - Biết được tại sao cần phải truyền chuyển động  - Biết được cấu tạo, nguyên lý làm việc và ứng dụng một số cơ cấu truyền chuyển động trong thực tế.  - Có ý thức tìm hiểu thức tìm hiểu ứng dụng trong thực tế  - Tháo, lắp được và kiểm tra tỷ số truyền của các bộ truyền động  - Phát triển năng lực tư duy và suy luận cho học sinh. | 3 tiết | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá:Viết, thực hành | 26  27  28 | Không thực hành mục 3. Tích hợp bài 29,30,31 thành chủ đề |
| **Phần II: Kĩ Thuật điện** | | | | | | |
|  | Vai trò của điện năng trong sản xuất và đời sống | - Biết được quá trình sản xuất và truyền tải điện năng.  - Biết được vai trò của điện năng trong sản xuất và trong đời sống.  - Có ý thức tiết kiệm điện trong sử dụng | 1 tiết | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 29 |  |
| Chương VI: An toàn điện | | | | | | |
|  | An toàn điện | - Biết được những nguyên nhân gây ra tai nạn điện, sự nguy hiểm của dòng điện đối với cơ thể con người.  - Biết được một số biện pháp an toàn điện trong sản xuất và trong đời sống.  - Có ý thức thực hiện các biện pháp an toàn điện, ý thức tiết kiệm điện năng trong sử dụng. | 1 tiết | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 30 |  |
|  | -Thực hành: Dụng cụ bảo vệ an toàn điện  -Thực hành: Cứu người bị tai nạn điện | - Biết được công dụng, cấu tạo của một số dụng cụ bảo vệ an toàn điện , hoạt động của bút thử điện.  - Sử dụng được một số dụng cụ bảo vẹ an toàn điện, bút thử điện.  - Có ý thức thực hiện nguyên tắc an toàn điện trong khi sử dụng và sửa chữa điện. | 1 tiết | - Hình thức tổ chức dạy học: phòng thực hành  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Thực hành | 31 |  |
|  | Ôn tập chương V, chương VI | - BiÕt hÖ thèng kiÕn thøc cña bµi häc ë ch¬ng  - VËn dông c¸c kiÕn thøc ®· häctr¶ lêi c¸c c©u hái trong SGK | 1 tiết | - Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 32 |  |
|  | Kiểm tra | - Kiểm tra nhằm đánh giá HS về nhận biết các nội dung kiến thức ở chương 5 và 6 theo nội dung đã được ôn tập  - Sự cần thiết các bộ phận máy phải truyền động và biến đổi CĐ .  - Tỷ số truyền động của một số bộ truyền động. Nguyên lí làm việc của một số cơ cấu biến đổi CĐ và truyền CĐ. Ứng dụng của chúng (phạm vi ứng dụng của mỗi loại) trong thực tế cuộc sống.  - Vai trò của các nhà máy điện – quy trình SX điện của các nhà máy điện. Vai trò của điện năng trong SX và ĐS cũng như sự phát triển CNHHĐH đất nước.  - Các nguyên nhân gây tai nạn điện và biện pháp khắc phục. Tự đặt ra một tình huống tai nạn điện và đưa ra biện pháp cứu người tối ưu nhất. | 1 tiết | - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 33 |  |
| Chương VII: Đồ dùng điện trong gia đình | | | | | | |
|  | Vật liệu kĩ thuật điện | - Biết được vật liệu nào là vật liệu dẫn điện, vật liệu cách điện, vật liệu dẫn từ. Biết được nguyên lý biến đổi năng lượng và chức năng của mỗi đồ dùng điện.  - Biết được đặc tính và công dụng của mỗi loại vật liệu kỹ thuật điện. | 1 tiết | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 34 |  |
|  | Đồ dùng điện - quang, Đèn sợi đốt | - Biết được cấu tạo, nguyên lý làm việc của đèn sợi đốt, đèn huỳnh quang  - Nêu được các đặc điểm của đèn sợi đốt và đèn huỳnh quang  - Biết được cấu tạo, nguyên lý làm việc của đèn ống huỳnh quang, chấn lưu và tắc te.  - Nắm được nguyên lý hoạt động và cách sử dụng đèn ống huỳnh quang.  - Có ý thức tuân thủ các quy định về an toàn điện, có ý thức sử dụng các đồ dùng điện đúng số liệu kỹ thuật. | 3 tiết | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 35  36  37 | Tích hợp 3 bài thành chủ đề dạy trong 3 tiết.  Gồm bài: Đồ dùng điện - quang, Đèn sợi đốt, Đèn huỳnh quang, Thực hành: Đèn ống hình quang |
|  | Đồ dùng điện - nhiệt. Bàn là điện  Đồ dùng điện loại điện - cơ. Quạt điện, máy bơm nước | - Biết được cấu tạo, nguyên lý làm việc của đồ dùng loại điện – nhiệt: bàn là điện loại điện – cơ Quạt điện  - Giải thích được các số kiệu kĩ thuật và cách sử dụng đồ dùng loại điện nhiệt, điện cơ.  - Có ý thức tuân thủ các quy định về an toàn điện. | 1 tiết | - Hình thức tổ chức dạy học: phòng thực hành  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Thực hành | 38 | III. Máy bơm nước không dạy |
|  | Máy biến áp một pha | - Biết được cấu tạo, nguyên lý làm việc của đồ dùng loại điện – nhiệt: bàn là điện loại điện – cơ Quạt điện  - Nêu được cấu tạo, của máy biến áp 1 pha.  - Biết được chức năng và cách sử dụng máy biến áp 1 pha. Sử dụng máy biến áp 1 pha đúng các yêu cầu kỹ thuật và đảm bảo an toàn điện.  - Giải thích được các số kiệu kĩ thuật và cách sử dụng đồ dùng loại điện nhiệt, điện cơ. | 1 tiết | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 39 | 2, Nguyên lý làm việc không dạy |
|  | Sử dụng hợp lí điện năng | - Có ý thức tuân thủ các quy định về an toàn điện | 1 tiết | Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 40 |  |
|  | - Thực hành: Quạt điện  - Thực hành: Tính toán điện năng tiêu thụ trong gia đình | - Biết cách tính toán toàn bộ điện năng trong một gia đình, một phòng học.  - Có thể áp dụng trong thực tiễn gia đình, tính toán thành thạo.  - Có ý thức tiết kiệm điện năng | 1 tiết | - Hình thức tổ chức dạy học: Phòng thực hành  - Hình thức kiểm tra đánh giá: thực hành. | 41 |  |
|  | Ôn tập chương VI, VII | - Học sinh biết hệ thống được những kiến thức cơ bản đã học của chương VI và chương VII, biết liên hệ với thực tiễn.. | 1 tiết | Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 42 |  |
|  | Kiểm tra thực hành | - Kiểm tra những kiến thức cơ bản về kỹ thuật điện  - Kiểm tra đánh giá nhận thức của học sinh trong quá trình học  - Đánh giá được phương pháp truyền thụ và rút ra phương pháp dạy học cho phù hợp. | 1 tiết | - Hình thức kiểm tra đánh giá: Thực hành- Kiểm tra bao gồm TNKQ + TL | 43 | - Nội dung kiểm tra là tất cả phần lý thuyết của Bài 1, Bài 2, Bài 3, Bài 4 kết hợp với các bài tập ra ở mức độ vận dụng. |
| **Chương VIII: Mạng điện trong nhà** | | | | | | |
| 41 | Đặc điểm và cấu tạo của mạng điện trong nhà | - Học sinh.trình bày được đặc điểm của mạng điện trong nhà.  - Nêu được cấu tạo, chức năng một số phân tử của mạng điện trong nhà.  - Có ý thức tiết kiệm điện năng, ham học hỏi. | 1 tiết | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 44 |  |
| 42 | - Thiết bị đóng - cắt và lấy điện của mạng điện trong nhà  -Thiết bị bảo vệ của mạng điện trong nhà | - Nhận biết được các thiết bị đóng, cắt, lấy điện của mạng điện trong nhà..  - Hiểu được cấu tạo, công dụng và nguyên lý làm việc của một số thiết bị đóng cắt và lấy điện của mạng điện trong nhà.  - Biết tuân thủ theo nguyên tắc. | 1 tiết | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 45 |  |
| 43 | Thực hành: Thiết bị đóng - cắt và lấy điện | - Hiểu được đặc điểm của mạng điện trong nhà.  - Hiểu được cấu tạo, công dụng và nguyên lý làm việc của một số thiết bị đóng cắt và lấy điện của mạng điện trong nhà.  - Ý thức sử dụng điện đúng nguyên tắc | 1 tiết | |  | | --- | | Khuyến khích học sinh tự  học, tự làm | |  | | 46 | Khuyến khích học sinh tự học, tự làm cả bài |
| 44 | Ôn tập học kì II | - HS hệ thống được cá iến thức đã học  - HS nêu được kiến thức trọng tâm ở từng chương được tóm tắt dưới dạng sơ đồ để học sinh dễ nhớ, áp dụng kiến thức đã học để giải thích các hiện tượng trong tự nhiên và trong cuộc sống. | 1 tiết | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 47 |  |
| 45 | Kiểm tra cuối năm học | - HS Hệ thống hoá kiến thức của học kỳ II  - HS Vận dụng đựơc những kíến thức đã học để trả lời câu hỏi và bài tập trong tiết ôn tập | 1 tiết | - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết | 48 |  |
| 46 | Sơ đồ điện  Thực hành: Vẽ sơ đồ nguyên lí mạch điện. | - Hiểu được cách vẽ sơ đồ nguyên lý và sơ đồ lắp ghép mạch điện  - Vẽ được sơ đồ nguyên lý của một số mạch điện đơn giản trong nhà và nối sơ đồ nguyên lý này với sơ đò nguyên lý khác  - Rèn luyện kĩ năng vẽ sơ đồ mạch điện.  - Học sinh làm việc nghiêm túc, kiên trì và khoa học | 4 tiết | - Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra đánh giá: Viết, thực hành | 49  50  51  52 | Tích hợp thành chủ đề dạy trong 4 tiết  Gồm –Sơ đồ mạch điện  -TH: Vẽ sơ đồ nguyên lý mạch điện, sơ đồ lắp đặt mạch điện |

**IV. LỚP 9**

*HK I: 19 tuần = 18 tiết và HK II: 18 tuần = 17 tiết*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BÀI** | **Bài/chủ đề** | **Yêu cầu cần đạt** | **Thời lượng dạy học** | **Hình thức tổ chức dạy học/hình thức kiểm tra đánh giá** | **Tiết PPCT** | **Ghi chú** |
| 1 | Giới thiệu nghề trồng cây ăn quả | - Biết được vai trò, vị trí, đặc điểm của nghề trồng cây ăn quả trong đời sống kinh tế và sản xuất. | 1 | - Dạy học trên lớp.  - Hình thức kiểm tra: hỏi đáp, kết quả hoạt động nhóm | 1 |  |
| 2 | Một số vấn đề chung về cây ăn quả | - Biết được được giá trị của việc trồng cây ăn quả, đặc điểm thực vật và yêu cầu ngoại cảnh của cây ăn quả. | 2 | - Dạy học trên lớp.  - Hình thức kiểm tra: hỏi đáp, kết quả hoạt động nhóm | 2,3 |  |
| 3 | Các phương pháp nhân giống cây ăn quả | - Biết được được kỹ thuật xây dựng vười ươm cây ăn quả.  - Biết được các phương pháp nhân giống cây ăn quả. | 2 | - Dạy học trên lớp.  - Hình thức kiểm tra: hỏi đáp, kết quả hoạt động nhóm | 4,5 |  |
| 4 | Thực hành: Giâm cành | *:*- Biết cách giâm cành theo các thao tác kỹ thuật.  - Biết cách giâm cành theo các thao tác kỹ thuật. | 2 | - Dạy học trên lớp và phòng thực hành  - Hình thức kiểm tra: hỏi đáp, kết quả hoạt động nhóm | 6,7 |  |
| 5 | Thực hành: Chiết cành | - Biết cách chiết cành theo các thao tác kỹ thuật.  -Biết cách chiết cành theo các thao tác của quy trình kỹ thuật. | 2 | - Dạy học trên lớp.  - Hình thức kiểm tra: hỏi đáp, kết quả hoạt động nhóm | 8,9 |  |
| 6 | Thực hành: Ghép | *:*Biết cách ghép đoạn cành theo các thao tác kỹ thuật  - Biết các thao tác ghép kiểu chữ T theo quy trình kỹ thuật. | 2 | - Dạy học trên lớp và phòng thực hành  - Hình thức kiểm tra: hỏi đáp, kết quả hoạt động nhóm | 10,11 |  |
|  | Kiểm tra thực hành | - Biết các thao tác ghép theo đúng quy trình kỹ thuật.  - Biết các thao tác ghép kiểu chữ T theo quy trình kỹ thuật | 1 | Kiểm tra thực hành | 12 |  |
| 7 | Kĩ thuật trồng cây ăn quả có múi | Biết được giá trị dinh dưỡng của quả cây có múi, đặc điểm thực vật và yêu cầu ngoại cảnh của cây ăn quả có múi.  Hiểu được các biện pháp kĩ thuật trong việc gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch và bảo quản cây ăn quả có múi. | 2 | - Dạy học trên lớp và phòng thực hành  - Hình thức kiểm tra: hỏi đáp, kết quả hoạt động nhóm | 13,14 |  |
| 8 | Kĩ thuật trồng cây nhãn | Biết được giá trị dinh dưỡng của quả nhãn, đặc điểm thực vật và yêu cầu ngoại cảnh của cây nhãn | 2 | - Dạy học trên lớp và phòng thực hành  - Hình thức kiểm tra: hỏi đáp, kết quả hoạt động nhóm | 15,16 |  |
|  | Ôn tập | - HS nắm được hệ thống các kiến thức đã học trong học kì I. | 1 | - Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra: hỏi đáp, kết quả hoạt động nhóm | 17 |  |
|  | Kiểm tra học kì I (Lý thuyết và thực hành) |  | 1 | Lý thuyết và thực hành | 18 |  |
| 9 | Kĩ thuật trồng cây vải | - Biết được giá trị dinh dưỡng của quả nhãn, đặc điểm thực vật và yêu cầu ngoại cảnh của cây vải. | 2 | - Dạy học trên lớp và phòng thực hành  - Hình thức kiểm tra: hỏi đáp, kết quả hoạt động nhóm | 19,20 |  |
| 12 | Thực hành: Nhận biết một số sâu, bệnh hại cây ăn quả | *:* Nhận biết được một số đặc điểm về hình thái của sâu hại cây ăn quả ở giai đoạn sâu trưởng thành và sâu non. | 2 | - Dạy học trên lớp và phòng thực hành  - Hình thức kiểm tra: hỏi đáp, kết quả hoạt động nhóm | 21,22 |  |
| 13 | Thực hành: Trồng cây ăn quả | Biết cách đào hố đất để trồng cây theo đúng yêu cầu kỹ thuật  - Biết cách trồng cây theo đúng yêu cầu kỹ thuật. | 3 | - Dạy học trên lớp và phòng thực hành  - Hình thức kiểm tra: hỏi đáp, kết quả hoạt động nhóm | 23,24,25 |  |
| 14 | Thực hành: Bón phân thúc cho cây ăn quả | Biết cách bón phân lót để trồng cây theo đúng yêu cầu kỹ thuật.  Biết cách xác định vị trí bón phân thúc cho cây ăn quả | 3 | - Dạy học trên lớp và phòng thực hành  - Hình thức kiểm tra: hỏi đáp, kết quả hoạt động nhóm | 26,27,28 |  |
| 15 | Thực hàhn: Làm Xirô quả | *:*- Biết cách làm xirô quả theo yêu cầu kỹ thuật.  - Biết cách làm xirô quả theo yêu cầu kỹ thuật. | 3 | - Dạy học trên lớp và phòng thực hành  - Hình thức kiểm tra: hỏi đáp, kết quả hoạt động nhóm | 29,30,31 |  |
|  | Kiểm tra thực hành | Nắm rõ quy trình thực hành, quy trình bón phân thúc cho cây ăn quả. | 1 | Kiểm tra thực hành | 32 |  |
|  | Ôntập *(Lý thuyết và thực hành* | Hệ thống nội dung kiến thức của môđun Trồng cây ăn quả | 1 | - Dạy học trên lớp và phòng thực hành  - Hình thức kiểm tra: hỏi đáp, kết quả hoạt động nhóm | 33 |  |
|  | Kiểm tra cuối năm học *(Lý thuyết và thực hành* | Nắm rõ quy trình thực hành, quy trình bón phân thúc cho cây ăn quả. | 1 | *Lý thuyết và thực hành* | 34 |  |
|  | Ôn tập | Hệ thống nội dung kiến thức của môđun Trồng | 1 | - Dạy học trên lớp  - Hình thức kiểm tra: hỏi đáp, | 35 |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT**  **P.TRƯỞNG PHÒNG**  **Phạm Tân Phương** | **HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Mạnh Hùng** |